

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 383/BTP-TGPL
V/v chỉ tiêu vụ việc tham gia tố
tụng cho Trợ giúp viên pháp lý
năm 2016

Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 2016

Kính gửi: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 01/6/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 – 2025 (sau đây viết tắt là Đề án) với mục tiêu bảo đảm cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, chất lượng. Một trong những giải pháp của Đề án là “Ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý” nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của công tác trợ giúp pháp lý là tập trung vào vụ việc tham gia tố tụng.

Thực hiện Đề án, Bộ Tư pháp giao chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý năm 2016 như sau:

I. Chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý năm 2016

Kết quả thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng năm 2016 đối với các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Trợ giúp viên pháp lý. Mức độ “**Đạt chỉ tiêu**” là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức độ “**Đạt chỉ tiêu – khá**” và “**Đạt chỉ tiêu – Tốt**” là cơ sở để xem xét thi đua khen thưởng năm 2016 đối với Trợ giúp viên pháp lý. Cụ thể như sau:

1. Mức độ: Đạt chỉ tiêu

a) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 03 năm thực hiện ít nhất từ 04 đến 07 vụ việc tố tụng/năm.

b) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm từ 03 năm đến 05 năm thực hiện ít nhất từ 07 đến 10 vụ việc tố tụng/năm.

c) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm trên 05 năm thực hiện ít nhất từ 10 đến 15 vụ việc tố tụng/năm.

2. Mức độ: Đạt chỉ tiêu - Khá

a) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 03 năm thực hiện ít nhất từ 08 đến 11 vụ việc tố tụng/năm.

b) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm từ 03 năm đến 05 năm thực hiện ít nhất từ 11 đến 15 vụ việc tố tụng/năm.

c) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm trên 05 năm thực hiện ít nhất từ 16 đến 21 vụ việc tố tụng/năm.

3. Mức độ: Đạt chỉ tiêu - Tốt

a) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 03 năm thực hiện từ 12 vụ việc tố tụng/năm trở lên.

b) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm từ 03 năm đến 05 năm thực hiện từ 16 vụ việc tố tụng/năm trở lên.

c) Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm trên 05 năm thực hiện từ 22 vụ việc tố tụng/năm trở lên.

4. Chỉ tiêu của Trợ giúp viên pháp lý là Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện ít nhất 30% và Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện ít nhất 60% chỉ tiêu vụ việc đối với Trợ giúp viên pháp lý tương ứng theo năm bổ nhiệm được nêu tại điểm 1, 2, 3 mục I Công văn này.

Nguyên tắc làm tròn số thập phân để tính vụ việc tố tụng của Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước như sau: nếu giá trị của hàng thập phân sau số nguyên dưới 5 thì số vụ việc được làm tròn là số nguyên; nếu giá trị của hàng thập phân sau số nguyên bằng 5 hoặc lớn hơn, thì tăng số nguyên thêm 01 đơn vị.

II. Tổ chức thực hiện

1. Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý năm 2016.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trong việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý.

3. Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện và báo cáo với Cục Trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp về tình hình thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý. Kỳ báo cáo số liệu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý được tính

từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 và được thực hiện hai lần trong năm, cụ thể như sau:

- Báo cáo số liệu vụ việc tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý sơ bộ gồm số liệu thực tế và số liệu ước tính (mẫu số 1 kèm theo Công văn này). Số liệu thống kê thực tế được lấy từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/10/2016 (ngày chốt số liệu thực tế); số liệu thống kê ước tính được lấy từ ngày 01/11/2016 đến hết ngày 31/12/2016. Thời hạn gửi Báo cáo số liệu vụ việc tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý sơ bộ chậm nhất ngày 02/12/2016.

- Báo cáo số liệu vụ việc tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý chính thức (mẫu số 2 kèm theo Công văn này): Thời điểm lấy số liệu thống kê được tính từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2016 (ngày chốt số liệu thực tế). Thời hạn gửi Báo cáo số liệu vụ việc tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý chính thức chậm nhất ngày 02/02/2017.

b) Tổ chức thực hiện cập nhật lên hệ thống quản lý vụ việc trợ giúp pháp lý các vụ việc tham gia tố tụng được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thụ lý, thực hiện và hoàn thành tại địa chỉ <http://trogiupphaplv.gov.vn/intranet> tính từ 01/01/2016 theo hướng dẫn của Cục Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp).

4. Trợ giúp viên pháp lý trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tích cực thực hiện vụ việc tham gia tố tụng, bảo đảm chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý. *lll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc (để chỉ đạo thực hiện);
- Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh, TP (để thực hiện);
- Lưu VT, TGPL.

BỘ TRƯỞNG

Hà Hùng Cường

Số:/BC-TGPL

....., ngày tháng năm 200.....

BÁO CÁO SỐ LIỆU VỤ VIỆC TỔ TỤNG CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ (SƠ BỘ)

(Từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2016)

I. BÁO CÁO SỐ LIỆU THỰC TẾ (Từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/10/2016)**Tổng số vụ việc Trung tâm TGPL nhà nước thụ lý:.....vụ**

| Stt | Họ và tên | Số năm là Trợ giúp viên pháp lý ¹ | | | Số vụ việc tổ tụng được phân công thực hiện năm 2016 | | |
|-----|-----------|--|------------------|----------------|--|---------------|----------------|
| | | Dưới 3 năm | Từ 03 đến 05 năm | Từ trên 05 năm | Tổng số vụ việc được phân công thực hiện | Đã hoàn thành | Đang thực hiện |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |

II. BÁO CÁO SỐ LIỆU ƯỚC TÍNH (Từ ngày 01/11/2016 đến hết ngày 31/12/2016)

| Stt | Họ và tên | Số năm là Trợ giúp viên pháp lý ² | | | Số vụ việc tổ tụng được phân công thực hiện năm 2016 | | |
|-----|-----------|--|------------------|----------------|--|---------------|----------------|
| | | Dưới 3 năm | Từ 03 đến 05 năm | Từ trên 05 năm | Tổng số vụ việc được phân công thực hiện | Đã hoàn thành | Đang thực hiện |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |

Nơi nhận:

- Cục Trợ giúp pháp lý (để báo cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh/thành phố... (để báo cáo);
- Lưu: VT,....

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Đánh số 1 vào ô thích hợp² Đánh số 1 vào ô thích hợp

Số:/BC-TGPL

....., ngày tháng năm 200.....

BÁO CÁO SỐ LIỆU VỤ VIỆC TỔ TỤNG CỦA TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ (CHÍNH THỨC)
(Từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016)

Tổng số vụ việc Trung tâm TGPL nhà nước thụ lý:.....vụ

| Stt | Họ và tên | Số năm là Trợ giúp viên pháp lý ¹ | | | Số vụ việc tố tụng được phân công thực hiện năm 2016 | | |
|-----|-----------|--|------------------|----------------|--|---------------|----------------|
| | | Dưới 3 năm | Từ 03 đến 05 năm | Từ trên 05 năm | Tổng số vụ việc được phân công thực hiện | Đã hoàn thành | Đang thực hiện |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |

Nơi nhận:

- Cục Trợ giúp pháp lý (để báo cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh/thành phố... (để báo cáo);
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Danh số 1 vào ô thích hợp